



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # \_\_\_\_\_

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171 : \_\_\_\_\_ Yes, \_\_\_\_\_ No

EXIT VISA: \_\_\_\_\_ Yes \_\_\_\_\_ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TRI THUC  
Last Middle First

Current Address 209 Nhon Thuan - Qui va Long An

Date of Birth 05/05/88 Place of Birth Long An

Previous Occupation (before 1975) Mayor, Commanding Officer  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05/11/75 To 05-15-82

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_

FAMILIES OF VIETNAMESE  
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION  
P.O. BOX 5435  
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone \_\_\_\_\_

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TRI THUC  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| NGUYEN THI MY LINH                       | 1946          | wife                |
| NGUYEN THI YEN TRANG                     | 1968          | Daughter            |
| NGUYEN THI PHUONG THAO                   | 1970          | "                   |
| NGUYEN THI ANH THU                       | 1972          | "                   |
| NGUYEN SONG TRI KIET                     | 1974          | Son                 |
| NGUYEN SONG TRI TRUNG                    | 1975          | "                   |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

5. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYỄN TRÍ THỨC  
Last Middle First

Current Address 209 ấp Nhôn Thuận xã Nhôn Thành Trung TH xã Tân An Long An

Date of Birth 5.5.1938 Place of Birth Nhôn Thành Trung Long An

Names of Accompanying Relatives/Dependents người đi theo

|                               |                              |
|-------------------------------|------------------------------|
| <u>Nguyễn thị Mỹ Linh</u>     | <u>Nguyễn thị Anh Thư</u>    |
| <u>Nguyễn thị Yên Trang</u>   | <u>Nguyễn Song Tài Kiệt</u>  |
| <u>Nguyễn thị Phượng Thảo</u> | <u>Nguyễn Song Tài Trung</u> |

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From May 14 1975 To May 15 1982

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S. thân nhân tại Hoa Kỳ

| <u>NAME</u> | <u>RELATIONSHIP</u> | <u>NAME</u> | <u>RELATIONSHIP</u> |
|-------------|---------------------|-------------|---------------------|
|             | <u>liên hệ</u>      |             | <u>liên hệ</u>      |
|             |                     |             |                     |
|             |                     |             |                     |

Form Completed By: vô lăm

NGUYỄN TRÍ THỨC  
Name

209 Nhôn Thuận, Nhôn Thành Trung TH xã Tân An, Long An  
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYỄN TRI THỨC *chết*  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO P.A. |
|------------------------------------------|---------------|----------------------|
| Nguyễn Thị Mỹ Linh                       | 1946          | Wife                 |
| Nguyễn Thị Yên Trang                     | 1968          | Daughter             |
| Nguyễn Thị Phương Thảo                   | 1970          | Daughter             |
| Nguyễn Thị Anh Thư                       | 1972          | Daughter             |
| Nguyễn Song Trí Kiệt                     | 1974          | Son                  |
| Nguyễn Song Trí Trung                    | 1975          | Son                  |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |

## ADDITIONAL INFORMATION:

- 1 Released certificate was confiscated by (the security police) the local authority. Replaced by other certificates of the Tân An city authority.
- 1- Copy of the promotion list (to major).
- 7 Birth certificates of PA and the accompanying family members with each photo
- 1 Marriage certificate
- 1 Photo (taken in 1973 with my advisors)
- 4 Identity cards of wife and 3 daughters
- 1 certificate of the security police agency.



INTAKE FORM  
Mẫu Đơn Về Lý Lịch

NAME (TÊN TỬ NHÂN) : NGUYỄN TRÍ THỨC  
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : May 5 1938 Nhơn Thành Trung, Tân An, Long An  
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Male Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : married Married (cô lập gia đình):  
 (Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 209 Nhơn Thuận, xã Nhơn Thành Trung, Thị xã Tân An, Long An  
 (Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là Tù binh tại VN hay không): Yes (Có) Yes No (Không)  
 : If yes (Nếu Có): From (Từ): May 14 1975 To (Đến): May 15 1982

PLACE OF RE-EDUCATION: Long Giao (Long Khánh), Tam Hiệp (Biển Hòa), Sơn La (North Vietnam)  
 CAMP (TRẠI TỬ) Nam Hà (North Vietnam), Xuân Lộc (Long Khánh)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): Farmers

EDUCATION IN U.S. :  
 (DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Major, commanding officer of the 4th Avc

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): defense artillery Date (Năm):  
 (Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P: Yes (Có): Yes IV Number (số hồ sơ): 362 July 11 1988 No (Không)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 6 persons  
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN: Nguyễn Thị Lệ Thủy 322/3bis Cách Mạng tháng 8 TP. Hồ Chí Minh  
 (Địa chỉ liên lạc tại VN)

HOME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Nguyễn Ngọc Bích (2 places)  
41 Kendall St. OXLEY Q4015  
 Tên, Địa chỉ Thân nhân (2-3 Grattan St. T. 18 4102 Brisbane AUSTRALIA)  
 hay Người Bảo Trợ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): cháu

NAME AND SIGNATURE : NGUYỄN TRÍ THỨC 209 ấp Nhơn Thuận, xã Nhơn Thành  
 ADDRESS OF INFORMANT Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, Điện thoại Trung, Thị xã Tân An, Long An: 19011  
 của người điền đơn này)

DATE : November 1 1988  
 Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYỄN TRI THỨC  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO P.A. |
|------------------------------------------|---------------|----------------------|
| 1. Nguyễn thị Mỹ Linh                    | 1946          | Wife                 |
| 2. Nguyễn thị Yên Trang                  | 1968          | Daughter             |
| 3. Nguyễn thị Phụng Thảo                 | 1970          | Daughter             |
| 4. Nguyễn thị Anh Thư                    | 1972          | Daughter             |
| 5. Nguyễn Công Tài Kiệt                  | 1974          | Son                  |
| 6. Nguyễn Công Tài Trung                 | 1975          | Son                  |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |

ADDITIONAL INFORMATION:

1. Released certificate was confiscated by (the security police) the local authority. Replaced by other released certificate of the Tân An City Authority.
2. copy of the promotion list (to major)
- 7- Birth certificates of PA and the accompanying family members (with each photo)
- 1 - marriage certificate
- 1 - photo (taken in 1973 with my advisors)
- 4 - Identity cards (of wife, 3 daughters)
- 1 - certificate of the security police agency.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THỊ XÃ TÂN AN

Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

Số: 66 /UB.QB4.

Tân An, ngày 26 tháng 7 năm 1984.

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN AN.

V/v Xả Chế Tà Trữ quyền Công dân.

- Căn cứ Quyết Định Số: 100 /UB.82 ngày 22 tháng 01 năm 1982 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Long An phê chuẩn thành phần UBND thị xã TA.
- Căn cứ sắc lệnh số: 175/SL ngày 18/06/1953 của chủ tịch Nước Việt nam Dân chủ Cộng Hòa v/v ra, sắc lệnh mục đích quản chế.
- Căn cứ nghị Định Số: 298/TTg ngày 18/08/1953 của Thủ Tướng Chính Phủ v/v Quan Chế.
- Căn cứ Vào Chỉ Thị Ủy Quyền số: 35/CT của UBND tỉnh Long An ngày 10/11/80.
- Căn cứ Vào Đơn tiêu chuẩn đã xét sả chế và sự Gai Táo Tiến Độ.
- Theo biên Bản đề nghị của UBND xã Nhơn Thành Trung.

(( )) U Y E T (( )) I N H

ĐIỀU 1: Này ra lệnh Đi và trả quyền Công dân cho người có tên dưới đây kể từ ngày 26 tháng 7 năm 1984.

- Họ và tên: Nguyễn Tấn Thuận

- Sinh ngày:            tháng            năm 1938

- Nơi đăng ký nhà ở:            thường trú xã Nhơn Thành Trung - TX Tân An

ĐIỀU 2: Anh: Đi Thuận Văn Thái Tảo tục lao động cải tạo bản thân, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách của nhà Nước và mọi thể lệ quy định của chính quyền địa Phương.

ĐIỀU 3: Chính quyền địa Phương và các Ban, Ngành, Đoàn thể ở địa Phương có trách nhiệm giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho anh: Đi Thuận sớm trở thành người công dân tốt.

ĐIỀU 4: Đ/c Chánh Văn Phòng UBND thị xã Tân An, Công An TXTA, UBND Xã, Phường Nhơn Thành Trung và Anh: Đi Thuận Chiếu quyết định thi hành.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Chủ Tịch

NƠI NHẬN

- như điều 4 để thi hành.
- Lưu.





**TRƯỞNG THAM-MU TRƯỞNG**  
**QUAN-LỰC VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ**

(/HET-NAM CÔNG-HOÀ  
HỆ QUOC PHONG  
HỆ TUNG THAM MUU CLVCH)

Số: 131 /TTM/ED



-Chiếu Hiến Pháp ngày 01 tháng 04 năm 1967

-Chiếu Quyết Định số 170/QĐ/QĐ ngày 15 tháng 02 năm 1971.

**NGHI - ĐỊNH**

**ĐIỀU 1** : -Đứng Sĩ Quan Cấp Đại-Uy thực thu CLQ và IQQ số tồn dưới đây  
Được mang Cấp Thiệu-Tả nhiệm chức kể từ ngày 01 tháng 01 năm 1971.

B. -Mang cấp Thiệu Tả nhiệm chức tạm niên : Ba-Rinh

C. -Mang Cấp Thiệu-Tả nhiệm chức tuyền lua : Ba-Rinh

**PHẠO-DINH**

19 -Đại-Uy /TB NGUYEN-TRI-THUC Số 58/101.652 Thiệu-Đoan 64 Phao Binh  
21 -Đại-Uy /TB TRAN-VAN-XIN - 57/191.566 -nt-

**ĐIỀU 2** : - Tham-Mu Trưởng Bộ Tổng Tham Muu chiếu nhiệm vụ thi hành  
nghị định này ./.

KBC. 4.109 ngày 18 tháng 02 năm 1971  
Đại-Thượng CAO-VAN-VIEN  
Tổng Tham Muu Trưởng/CLVCH  
(Ký tên và đóng dấu)

Số: 1966 /QH-QL/THT

**TRÍCH SAO QDI:**

-Các đơn vị cơ sở Quan  
đoàn vĩnh thưng.  
"Đo nhân hành và chuyên  
lại khen ngợi nòng nòng  
cục TRUNG TRUNG đến các  
đoàng su".

KBC. 4.109 ngày 24 tháng 02 năm 1971  
H. Trung Tướng HOANG-KUAN-LAM  
Tư Lệnh Quan Đoàn 1 và Quan Khu 1  
H. Đại-Tả HOANG MANH DANG T.M.T.  
Trung-Tả TRAN VAN NGHIA  
Trưởng Phòng Tổng Quan Trị /QH/QL  
(Ký tên và đóng dấu)

**TRÍCH SAO Y BAN SAO**

KBC. 4.374 ngày 01 tháng 03 năm 1971  
H. Y-Sĩ Trung Tá PHAM VIET TU  
Đại-Huy Trưởng Tổng Y Viện Quy-Tan  
Thị trấn H. B. DANG CONG HANG  
D. Sĩ Quan Quan Ly



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu 1



Xã, Thị trấn Nhơn Thành Trung  
Thị xã, Quận Tân An  
Thành phố, Tỉnh Long An



# BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 3387

Quyển số \_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|                                                                                    |                         |                         |         |
|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------|---------|
| Họ và Tên                                                                          | <u>Nguyễn Tri Thức</u>  |                         | Nam, Nữ |
| Sinh ngày                                                                          | <u>5 - 5 - 1938</u>     |                         |         |
| tháng năm                                                                          |                         |                         |         |
| Nơi sinh                                                                           | <u>Nhơn Thành Trung</u> |                         |         |
| Khai về cha mẹ                                                                     | CHA                     | MẸ                      |         |
| Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)                                          | <u>Nguyễn Ngọc Sửu</u>  | <u>Trần Thị Phước</u>   |         |
| Dân tộc                                                                            | <u>Kinh</u>             | <u>Kinh</u>             |         |
| Quốc tịch                                                                          | <u>Việt Nam</u>         | <u>Việt Nam</u>         |         |
| Nghề nghiệp                                                                        | <u>Làm ruộng</u>        | <u>Làm ruộng</u>        |         |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                | <u>Nhơn Thành Trung</u> | <u>Nhơn Thành Trung</u> |         |
| Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai |                         |                         |         |

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 4 tháng 8 năm 1982

TM. UBND Xã ký tên đóng dấu

Đăng ký, ngày 8 tháng 3 năm 1989

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

T. V. N. CHANH LUC SU

LUC SU

(Ký tên)

ĐẠI TRƯỞNG



22.11.5.55

*Nguyễn Văn Y*

# KHAI SANH



Số hiệu : 31

Sao lục y trong bộ  
Phủ cường ngày 3/4/1967  
Căn tịch kiêm Hộ tịch  
*Đuý lý trưởng*



TRẦN-NHAC-VÂN  
Phó Chủ-Tịch

Hiện thị đã hợp pháp hóa chữ ký  
là ở phía dưới chữ ký tại phía  
cường... tên...  
Vinh Dương ngày 08/04/1967 năm 19  
Quản-Trưởng Ủy Ban Thành  
PHÓ QUẢN-TRƯỞNG



PHẠM-HỮU-ĐỒ

Tên, họ ấu-nhi : Nguyễn thị Mỹ Linh  
Phái : Phái nam  
Sanh : Lo 8 Juin 1946  
(Ngày, tháng, năm)  
Tại : Phủ cường  
Chưa : Nguyễn văn Tân  
(Tên họ)  
Tuổi : 11  
Nghề-nghiệp : Commerçant  
Cư-trú tại : Phủ cường  
Mẹ : Nguyễn Ai Nữ  
(Tên, họ)  
Tuổi : 11  
Nghề-nghiệp : Nông-giã  
Cư-trú tại : Phủ cường  
Vợ : 11  
Người khai : Nguyễn văn Tân  
(Tên, họ)  
Tuổi : 11  
Nghề-nghiệp : Commerçant  
Cư-trú tại : Phủ cường  
Ngày khai : 11  
Người chứng thứ nhất : Nguyễn văn Phát  
(Tên, họ)  
Tuổi : 20 ans  
Nghề-nghiệp : Cơ Drenat  
Cư-trú tại : Phủ cường  
Người chứng thứ nhì : Lô Kim Thôi  
(Tên, họ)  
Tuổi : 20 ans  
Nghề-nghiệp : Secretaire  
Cư-trú tại : Phủ cường

Làm tại Phủ cường, ngày 8 tháng 4 năm 1967  
Người khai: Phủ cường Hộ-lạc: 9 Nhân-chứng: 11

Ký tên : Nguyễn văn Tân

Nguyễn Thanh Quan  
(Ký tên)

Ký tên : Phát  
Thà Thôi

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HTX



Xã, Thị trấn \_\_\_\_\_  
Thị xã, Quận 3  
Thành phố, Tỉnh Sài Gòn

**BẢN SAO**  
**GIẤY KHAI SINH**

Số 3255  
Quyển số \_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|                                                                                             |                                                                 |                                    |         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|
| Họ và tên                                                                                   | NGUYỄN THỊ YẾN TRANG                                            |                                    | Nam, Nữ |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | Mười sáu, tháng tư năm một ngàn<br>chín trăm sáu mươi tám, 1968 |                                    |         |
| Nơi sinh                                                                                    | Sài Gòn, 463 C Lê Văn Duyệt                                     |                                    |         |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                                                             | MẸ                                 |         |
| Họ, tên tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                | Nguyễn Trí Thuần<br>Ba Mươi                                     | Nguyễn Thị Mỹ Linh<br>Hai mươi hai |         |
| Dân tộc                                                                                     | Kinh                                                            | Kinh                               |         |
| Quốc tịch                                                                                   | Việt Nam                                                        | Việt - Nam                         |         |
| Nghề nghiệp                                                                                 | Bi quan R.D-V.N.C.H                                             | Hội Học                            |         |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                         | Bình Long, Trại GP.PB                                           | Bình Long, Trại GP.PB              |         |
| Họ, tên tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai |                                                                 |                                    |         |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 4 tháng 8 năm 1988

Đã ký, ngày 18 tháng 4 năm 1968  
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND Xã ký tên đóng dấu



U. U. F. F.

(Ký tên)

Nguyễn Phước Hòa

Nguyễn Văn...



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu H



Xã, Thị trấn \_\_\_\_\_

Thị xã, Quận \_\_\_\_\_

Thành phố, Tỉnh \_\_\_\_\_



|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

# BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số \_\_\_\_\_

Quyển số \_\_\_\_\_

|                                                                                             |                                       |                                         |         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|---------|
| Họ và tên                                                                                   | NGUYỄN THỊ PHUONG THAO                |                                         | Nam, Nữ |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | Ngày hai mươi bốn, tháng ba, năm 1970 |                                         |         |
| Nơi sinh                                                                                    | Long Bình — phường 7                  |                                         |         |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                                   | MẸ                                      |         |
| Họ, tên tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                | NGUYỄN TRI THỨC<br>ba mươi hai tuổi   | NGUYỄN THỊ MỸ LINH<br>hai mươi bốn tuổi |         |
| Dân tộc                                                                                     | Kinh                                  | Kinh                                    |         |
| Quốc tịch                                                                                   | Việt Nam                              | Việt Nam                                |         |
| Nghề nghiệp                                                                                 | Quân nhân                             | Nội trợ                                 |         |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                         | K. B. C. 3. 286                       | Long Bình — phường 7                    |         |
| Họ, tên tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai |                                       |                                         |         |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 08 năm 1988

TM. UBND [Signature] ký tên đóng dấu



Đăng ký, ngày 09 tháng 12 năm 1988  
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

[Signature]

[Signature]

[Signature]

[Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3,



Xã, Thị trấn \_\_\_\_\_

Thị xã, Quận \_\_\_\_\_

Thành phố, Tỉnh \_\_\_\_\_



|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

# BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 07

Quyển số \_\_\_\_\_

|                                                                                             |                                                             |                                         |         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------|
| Họ và tên                                                                                   | NGUYỄN THỊ ANH THU                                          |                                         | Nam, Nữ |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | Ngày ba, tháng mười, năm<br>một ngàn chín trăm bảy mươi hai |                                         |         |
| Nơi sinh                                                                                    | Long Xuyên (Phước Tuy)                                      |                                         |         |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                                                         | MẸ                                      |         |
| Họ, tên tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                | Nguyễn Thị Bích<br>ba mươi bốn tuổi                         | Nguyễn Thị Mỹ Linh<br>Hai mươi bốn tuổi |         |
| Dân tộc                                                                                     | Kinh                                                        | Kinh                                    |         |
| Quốc tịch                                                                                   | Việt Nam                                                    | Việt Nam                                |         |
| Nghề nghiệp                                                                                 | Quân nhân                                                   | Nữ hộ                                   |         |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                         | K.B.C. 6537                                                 | Long Xuyên Phước Tuy                    |         |
| Họ, tên tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai |                                                             |                                         |         |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 8 năm 1988

Đã ký, ngày 01 tháng 01 năm 1988  
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND ký tên đóng dấu



Nguyễn Văn...

(Đã ký)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT.



Xã, Thị trấn Hội Thưởng, Hội Phú  
Thị xã, Quận Lê Chuông  
Thành phố, Tỉnh plei ku

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 0235

Quyển số       

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|                                                                                             |                                                                                      |                           |         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| Họ và tên                                                                                   | <u>NGUYỄN SONG TÀI HIỆT</u>                                                          |                           | Nam, Nữ |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | <u>Hai mốt hai, tháng mốt, năm mốt ngàn<br/>chín trăm bảy mươi bốn (22, 1, 1974)</u> |                           |         |
| Nơi sinh                                                                                    | <u>Hội Thưởng, Hội Phú, Lê Chuông, plei ku</u>                                       |                           |         |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                                                                                  | MẸ                        |         |
| Họ, tên tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                | <u>Nguyễn Chí Đức</u>                                                                | <u>Nguyễn Thị Mỹ Linh</u> |         |
| Dân tộc                                                                                     | <u>Kinh</u>                                                                          | <u>Kinh</u>               |         |
| Quốc tịch                                                                                   | <u>Việt Nam</u>                                                                      | <u>Việt Nam</u>           |         |
| Nghề nghiệp                                                                                 |                                                                                      |                           |         |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                         |                                                                                      |                           |         |
| Họ, tên tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | <u>Nguyễn Chí Đức</u>                                                                |                           |         |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 01 năm 19 74

TM. UBND        ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày 23 tháng 1 năm 19 74  
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Viễn chúc Hồ Chí Minh  
(ký tên đóng dấu)

Phan Đình Khien



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT

Xã, Thị trấn \_\_\_\_\_

Thị xã, Quận \_\_\_\_\_

Thành phố, Tỉnh \_\_\_\_\_



|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

# BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số \_\_\_\_\_

Quyển số \_\_\_\_\_



|                                                                                             |                                                               |                    |         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------|---------|
| Họ và tên                                                                                   | NGUYỄN SONG TRAI TRUNG                                        |                    | Nam, Nữ |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | 24 - 4 - 1975                                                 |                    |         |
| Nơi sinh                                                                                    | ấp Nhòn Chuan xã Nhòn Thanh Chung<br>thị xã Tân An - Long An. |                    |         |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                                                           | MẸ                 |         |
| Họ, tên tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                | Nguyễn Thị Bích                                               | Nguyễn Thị Mỹ Linh |         |
| Dân tộc                                                                                     | Kinh                                                          | Kinh               |         |
| Quốc tịch                                                                                   | Nhật Nam                                                      | Nhật Nam           |         |
| Nghề nghiệp                                                                                 | Làm ruộng                                                     | Làm ruộng          |         |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                         | Nhòn Thanh Chung                                              | Nhòn Thanh Chung   |         |
| Họ, tên tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai |                                                               |                    |         |

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 4 tháng 11 năm 1980

TM. UBND ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày 11 tháng 1 năm 1981  
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Xác nhận theo hồ khẩu

TM: Ban CT xã

phó ban.

(ký tên đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang





- 119 -

עצמות-חיות - ג' עצמות-חיות - ג' עצמות-חיות

My dear Sam. Ed.

ĐƠN LƯƠNG AN  
TỈNH XÃ LƯƠNG AN  
Nhuận Thành Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

10/11 - 10/11/1988 - 01/10/1988

- Ủy Ban Nhân Dân xã Nhuận Thành Trung chứng nhận ông  
NGUYỄN TRÍ THỨC sinh ngày 05 tháng 05 năm 1938 tại xã Nhuận  
Thành Trung, thị trấn Tân An, tỉnh Long An là sĩ Quan ngày (cấp bậc Thiếu tá) sau ngày 30/4/1975 đã thi hành lệnh tập trung cải tạo; ngày 15/5/1982 được thả về: tự do thân, quán ở tại địa phương.

Giấy thả khỏi trại do trung tá Phạm Văn Thiệu trại trưởng trại xuân lộc cấp cho bị công An huyện Văn Gò Thu hồi (lưu ở xã Nhuận Thành Trung còn thuộc Huyện Văn Gò).

Ngày 26/1/1984 đã được Ủy Ban Nhân Dân thị trấn Tân An kê cho và trả quyền sống dân số 3005575087. Ngày 10/3/1984 được cấp phát giấy chứng minh nhân dân số 300575087. Nhưng do sự lộn lẩn của nhân viên nên đã ghi họ tên là: Nguyễn Văn Thiệu thay vì là Nguyễn Trí Thức.

Trong thời chờ đợi làm lại giấy chứng minh nhân dân mới, dùng với tên họ thật của đương sự, không cần Ủy Ban ND xã Nhuận Thành Trung cấp giấy chứng nhận này do các nhận thực tại trại và đương sự tự sử dụng như giấy tùy thân.

Nhuận Thành Trung, ngày tháng năm 88  
UBND xã Nhuận Thành Trung  
xác nhận

Theo đơn trình bày nêu  
Điền là Trung  
Nhuận Thành Trung ngày 08/08/88  
TỔ CHỨC CA XÃ  
MỘ TRƯỞNG BAN  
Leunthia

Nguyễn Văn Tài



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **3003E3084**

Họ tên **NGUYỄN-THỊ-MỸ-LINH**



Sinh ngày ..... 1946

Nguyên quán **Chánh-Trông**

**Chánh-Nghĩa, Sông-Bé**

Nơi thường trú **Nhơn-Phạm-Trug**

**Tân Châu, Lg-An**

Dân tộc: **kinh**      Tôn giáo: **khôg**



NGÓN TRỎ TRÁI

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

**Nốt ruồi c2cm trên  
saum trái**

**07      02      1980**

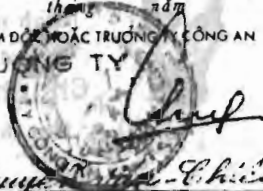
Ngày      tháng      năm

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

TRƯỞNG TỶ



NGÓN TRỎ PHẢI



*Nguyễn Văn Chiêu*





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: ~~300617619~~

Họ tên **NGUYỄN-THỊ-ANH-THU.**



Sinh ngày **03 - 01 / 1972**

Nguyên quán **Nhơn Thạnh Trung-  
thị xã Tân An, Long An.**

Nơi thường trú **Nhơn Thuận-  
Nhơn Tr-ưng, Tân An, E-A.**

Dân tộc: **Việt Nam** Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm CI, 6cm trên  
sau mép Phải

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



tháng 05 năm 1987

QUẢN ĐỐC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

*[Handwritten signature]*  
*Trần Văn Lập*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: 300666986

Họ tên NGUYỄN-THỊ-PHƯƠNG-  
THẢO

Sinh ngày 1970

Nguyên quán Nhơn thành-  
trung, Tân an, long an,

Nơi thường trú Nhơn thuận, Nhơn-  
thành trung, Tân an, long an



Dân tộc:

Kinh Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sọc cong d3cmCl,5cm  
trên sau mép Fai

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 17 tháng 04 năm 1985

KT/QUẢN ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



Minh Lập





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **300575031**

Họ tên **NGUYỄN-THỊ-YẾN-TRANG**



Sinh ngày **1968**

Nguyên quán **Nhon thanh-  
trung, an an, long an,**

Nơi thường trú **Nhon thanh-  
trung, Tân an, long an,**

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

seo chấn clem trên  
trước nếp trái

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 10 tháng 03 năm 1984

GIÁM ĐỐC TỔ LƯU TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

TỈNH HAY ~~THÀNH~~ ~~PHỐ~~

Phước-tuy

QUẬN: Long-diễn

XÃ: Long-diễn

Số hiệu: 25

TRÍCH-LỤC  
CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Tên, họ người chồng Nguyễn-trí-Thúc

nghề-nghiệp Trung-ủy Q.B.V.N.C.H.

sinh ngày 5 tháng 5 năm 1938

tại Nhon-trạch-trung, Tân-an

cư-sở tại K.B.C. 3.082

tạm-trú tại Long-diễn, Phước-tuy

Tên, họ cha chồng Nguyễn-ngọc-Sửu (chết)  
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Trần-thị-Phước (chết)  
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Nguyễn-thị-Mỹ-Linh

nghề-nghiệp Nội-trợ

sinh ngày 6 tháng 6 năm 1946

tại Phú-cường, Bình-duơng

cư-sở tại /

tạm-trú tại Long-diễn, Phước-tuy

Tên, họ cha vợ Nguyễn-văn-Tân (sống)  
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn-Ái-Nữ (sống)  
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Mười tám, tháng bảy, năm một ngàn chín  
trăm sáu mươi sáu (18-7-1966)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-thê /

ngày / tháng / năm /

tại /

Chúng tôi chữ ký của Ông  
Viên Chức Hộ-Tịch xã Long-diễn  
ngang đây.

Long-diễn, ngày 22-7-1966

QUẬN-TRƯỞNG

Phó Quận-Trưởng



ĐỖ ĐĂNG-TIẾN

TRÍCH Y BỐN CHÁNH:

Long-diễn, ngày 22 tháng 7 năm 1966

Viên-chức Hộ-tịch.



NGUYỄN-VĂN-TÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THỊ XÃ TÂN AN

Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

Số: 66 / UB. Q. 84.

Tân An, ngày 26 tháng 01 năm 1984.

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN AN.

V/V Xã Chế Ủa Trữ Quyền Công Dân.

- Căn cứ Quyết định số: 100 / UB. 82 ngày 22 tháng 01 năm 1982 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Long An phê chuẩn thành phần UBND thị xã Tân An.
- Căn cứ sắc lệnh số: 175 / SL ngày 13 / 06 / 1953 của chủ tịch Nước Việt nam Dân chủ Cộng Hòa v/v ra, tạo lệnh mục đích quân chế.
- Căn cứ nghị định số: 298 / TTg ngày 13 / 08 / 1953 của Thủ Tướng Chính Phủ v/v Quân Chế.
- Căn cứ Vào Chỉ Thị Ủy Quyền số: 3 / CT của UBND tỉnh Long An ngày 10 / 11 / 80.
- Căn cứ Vào Đơn tiêu chuẩn đã một số chế và sự Cải Tạo Tiến Độ.
- Theo Biên Bản đề nghị của UBND xã Nhơn Thành Tân An.

(( 2 )) ỦY BAN NHÂN DÂN

ĐIỀU 1: Này ra lệnh xã chế và trữ quyền công dân cho người có tên dưới đây kể từ ngày 26 tháng 01 năm 1984.

- Họ và tên: Nguyễn Tấn Thuận

- Sinh ngày:            tháng            năm 1938

- Nơi đăng ký khai thường trú: xã Nhơn Thành Tân An

ĐIỀU 2: Anh: Đi Thuận Về thời tạo tục lao động

Cải tạo bản thân, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách của nhà nước và mọi thể lệ quy định của chính quyền địa phương.

ĐIỀU 3: Chính quyền địa phương và các cấp, Ngành, Đoàn thể ở địa phương có trách nhiệm giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho anh: Đi Thuận sớm trở thành người công dân tốt.

ĐIỀU 4: Đ/c Chánh Văn Phòng UBND thị xã Tân An, Công An TXTA, UBND xã, Phường Nhơn Thành Tân An và anh: Đi Thuận Chiếu quyết định thi hành.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Chủ Tịch

NƠI NHẬN

- Như Điều 4. để thi hành
- Lưu.

  
Nguyễn Tấn Thuận

**TR** ONG THAM-MUU TRUONG  
QUAN-LUC VIET-NA' CONG-HOA

(/I ST-NAM CONG-HOA  
BO QUOC PHONG  
BO TRO THAM MUU CLVCH

SO: 131 /TTM/BD



-Chiêu Hien Phap ngay 01 thang 04 nam 1967

-Chiêu (ngyet Binh so 170/QT/QD ngay 15 thang 02 nam 1971.

**K O N I - D I N H**

**HIEU 1** : -Thang 31 Quan Cap Dai-Uy thuc thu CL? va IPQ co ten chui day  
Duc mang Cap Thieu-Ta nhien chuc ke tu ngay 01 thang 01 nam 1971.

B. -Thang cap Thieu-Ta nhien chuc thap nien : Bo Binh

C. -Thang Cap Thieu-Ta nhien chuc tuyen lua : Bo Binh

**PHAO-HINH**

19 -Dai-Uy /TB NGUYEN-TRI-THUC Sq 58/101.652 Tieu-Dean (A Phao Binh

21 -Dai-Uy /TB THANH-VAN-YEN - 57/191.564 -nt-

**HIEU 2** : - Tham-Mu Truong Bo Tong Tham Muu chieu nhien va thi hanh  
nghi dinh nay ./.

KBC. 4.109 ngay 18 thang 02 nam 1971  
Dai-Thang CAO-VAN-VIEN  
Tong Tham Muu Truong/CLVCH  
(Ky ten va dong dau)

Se: 1966 /QML-KI/T/T

**TRICH SAO GCI:**

-Cac don vi co si Quan  
duoc vinh thung.  
"De nhan hanh va chuyen  
lai khen ngoi nong nhiet  
qua TRUNG TUONG den cac  
duong su" .

KBC. 4.109 ngay 24 thang 02 nam 1971  
TL .Trung Tuong HOANG-KHAN-LAM  
Tu Lanh Quan Dean 1 va Quan Khu 1  
TL-Dai-Ta HOANG MANH DANG T.M.T.  
TrungTa TRAN VAN NGHIA  
Truong Phong Tang Quan Tri /QML-KI  
(Ky ten va dong dau)

**TRICH SAO Y BAN SAO**

KBC. 4.374 ngay 01 thang 03 nam 1971  
TL. Y-Si PHAM VIET TU  
Chi Huy Truong Tang Y Vien Duy-Tan  
Thiep Ph H3 DANG CONG HANG  
Si Quan Quan Ly





**ỦY BAN NHÂN DÂN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3



Xã, Thị trấn Nhơn Thành Trung  
Thị xã, Quận Tân An  
Thành phố, Tỉnh Long An

**BẢN SAO**  
**GIẤY KHAI SINH**

Số 3387

Quyển số       

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|                                                                                             |                         |                         |         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------|---------|
| Họ và tên                                                                                   | <u>Nguyễn Thị Chúc</u>  |                         | Nam, Nữ |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | <u>5 - 5 - 1938</u>     |                         |         |
| Nơi sinh                                                                                    | <u>Nhơn Thành Trung</u> |                         |         |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                     | MẸ                      |         |
| Họ, tên tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                | <u>Nguyễn Ngọc Sửu</u>  | <u>Trần Thị Phước</u>   |         |
| Dân tộc                                                                                     | <u>Kinh</u>             | <u>Kinh</u>             |         |
| Quốc tịch                                                                                   | <u>Việt Nam</u>         | <u>Việt Nam</u>         |         |
| Nghề nghiệp                                                                                 | <u>Làm ruộng</u>        | <u>Làm ruộng</u>        |         |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                         | <u>Nhơn Thành Trung</u> | <u>Nhơn Thành Trung</u> |         |
| Họ, tên tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai |                         |                         |         |

**NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH**

Ngày 8 tháng 8 năm 1988

Đăng ký, ngày 8 tháng 3 năm 1989  
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND Xã ký tên đóng dấu

TUN. CHANH LUC SU  
LUC SU

(Ký tên)

ĐẠI TRƯ



Nguyễn Văn 3



# KHAI SANH

Số hiệu : 31

Sao lục y trong bộ  
Phủ cường ngày 3/4/1967

Cán tịch kiêm Hộ tịch  
*Trần Nhac-Vân*



TRẦN-NHẠC-VÂN  
Phó Chủ-tịch

Điền thủ đã hợp pháp hóa chữ ký  
của 6 phò chủ tịch xã Phú  
Cường - Tân  
xinh hương ngày 08 tháng 04 năm 1967  
Thị trấn Thủ Đức - Thành  
PHỐ QUẬN-TRƯỜNG



PHẠM-HỮU-ĐỒ

|                        |                           |
|------------------------|---------------------------|
| Tên, họ ấu-nhi :       | <u>Nguyễn thị Mỹ Linh</u> |
| Phái :                 | <u>Phéminin</u>           |
| Sanh :                 | <u>Lo 6 Juin 1966</u>     |
| (Ngày, tháng, năm)     |                           |
| Tại :                  | <u>Phủ cường</u>          |
| Chà :                  | <u>Nguyễn văn Tân</u>     |
| (Tên, họ)              |                           |
| Tuổi :                 | <u>" "</u>                |
| Nghề-nghiệp :          | <u>Commerçant</u>         |
| Cư-trú tại :           | <u>Phủ cường</u>          |
| Mẹ :                   | <u>Nguyễn Ai Nữ</u>       |
| (Tên, họ)              |                           |
| Tuổi :                 | <u>" "</u>                |
| Nghề-nghiệp :          | <u>Vénagère</u>           |
| Cư-trú tại :           | <u>Phủ cường</u>          |
| Vợ :                   | <u>" "</u>                |
| Người khai :           | <u>Nguyễn văn Tân</u>     |
| (Tên, họ)              |                           |
| Tuổi :                 | <u>" "</u>                |
| Nghề-nghiệp :          | <u>Commerçant</u>         |
| Cư-trú tại :           | <u>Phủ cường</u>          |
| Ngày khai :            | <u>" "</u>                |
| Người chứng thứ nhất : | <u>Nguyễn văn Phát</u>    |
| (Tên, họ)              |                           |
| Tuổi :                 | <u>25 ans</u>             |
| Nghề-nghiệp :          | <u>Commerçant</u>         |
| Cư-trú tại :           | <u>Phủ cường</u>          |
| Người chứng thứ nhì :  | <u>Lê Kim Thôi</u>        |
| (Tên, họ)              |                           |
| Tuổi :                 | <u>23 ans</u>             |
| Nghề-nghiệp :          | <u>secrétaire</u>         |
| Cư-trú tại :           | <u>Phủ cường</u>          |

Làm tại Phủ cường, ngày 0 tháng Julie năm 1967  
Người khai, Phủ cường Hộ-lại, 0 Nhân-chứng, Ann

Ký tên : Nguyễn văn Tân

Nguyễn Thanh Quan  
(ý tên)

Ký tên : Ph  
và T

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT



Xã, Thị trấn \_\_\_\_\_  
Thị xã, Quận Quận 3  
Thành phố, Tỉnh SÀI GÒN

**BẢN SAO**  
**GIẤY KHAI SINH**

Số 3215  
Quyển số \_\_\_\_\_

|                                                                                             |                                                                             |                                                  |         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------|
| Họ và tên                                                                                   | <u>NGUYỄN THỊ YẾN TRANG</u>                                                 |                                                  | Nam, Nữ |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | <u>Mười sáu tháng tư năm một ngàn<br/>chín trăm sáu mươi tám, 12 giờ 32</u> |                                                  |         |
| Nơi sinh                                                                                    | <u>Sài Gòn, 463C Lê Văn Duyệt</u>                                           |                                                  |         |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                                                                         | MẸ                                               |         |
| Họ, tên tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                | <u>Nguyễn Tri Thức</u><br><u>Ba mươi</u>                                    | <u>Nguyễn Thị Mỹ Linh</u><br><u>Hai mươi hai</u> |         |
| Dân tộc                                                                                     | <u>Việt Nam</u>                                                             | <u>Việt Nam</u>                                  |         |
| Quốc tịch                                                                                   | <u>Kinh</u>                                                                 | <u>Kinh</u>                                      |         |
| Nghề nghiệp                                                                                 | <u>Bi quan 2.4.V.N.P.4</u>                                                  | <u>Nội trợ</u>                                   |         |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                         | <u>Bình Long, Tỉnh H. P. Đ.</u>                                             | <u>Bình Long, Tỉnh H. P. Đ.</u>                  |         |
| Họ, tên tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai |                                                                             |                                                  |         |

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 4 tháng 8 năm 1988

Đã ký, ngày 18 tháng 4 năm 1988  
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND Xã ký tên đóng dấu

U. U. F. F.

(Ký tên)

Nguyễn Phước Hòa



Nguyễn Văn 9

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3



Xã, Thị trấn \_\_\_\_\_

Thị xã, Quận \_\_\_\_\_

Thành phố, Tỉnh \_\_\_\_\_



|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

# BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số \_\_\_\_\_

Quyển số \_\_\_\_\_

|                                                                                             |                                        |                                          |         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------|---------|
| Họ và tên                                                                                   | NGUYỄN THỊ PHUONG THAO                 |                                          | Nam, Nữ |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | Ngày hai mươi chín, tháng ba, năm 1970 |                                          |         |
| Nơi sinh                                                                                    | Làng Đừn, phường Phú                   |                                          |         |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                                    | MẸ                                       |         |
| Họ, tên tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                | Nguyễn Thị Phúc<br>Ba mươi hai tuổi    | Nguyễn Thị Mỹ Linh<br>Hai mươi chín tuổi |         |
| Dân tộc                                                                                     | Kinh                                   | Kinh                                     |         |
| Quốc tịch                                                                                   | Việt Nam                               | Việt Nam                                 |         |
| Nghề nghiệp                                                                                 | Quản nhân                              | Nữ học                                   |         |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                         | K. B. - P. 3. 286                      | Làng Đừn, phường Phú                     |         |
| Họ, tên tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai |                                        |                                          |         |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 08 năm 1988

TM. UBND \_\_\_\_\_ ký tên đóng dấu



Đã ký, ngày 19 tháng 05 năm 1988  
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

CC 101

Hoàng

Trần Văn Triết

Nguyễn Văn Triết

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu 1

Xã, Thị trấn \_\_\_\_\_

Thị xã, Quận \_\_\_\_\_

Thành phố, Tỉnh \_\_\_\_\_

★

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

# BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 07

Quyển số \_\_\_\_\_



|                                                                                             |                                                              |                                         |         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------|
| Họ và tên                                                                                   | NGUYỄN THỊ ANH THU                                           |                                         | Nam, Nữ |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | Ngày ba, tháng giêng, năm một<br>ngàn chín trăm bảy mươi hai |                                         |         |
| Nơi sinh                                                                                    | Long Điền (phước Tuy)                                        |                                         |         |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                                                          | MẸ                                      |         |
| Họ, tên tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                | Nguyễn Chi Chiếu<br>Ba mươi bốn tuổi                         | Nguyễn Chi Mỹ Linh<br>Hai mươi hai tuổi |         |
| Dân tộc                                                                                     | Kinh                                                         | Kinh                                    |         |
| Quốc tịch                                                                                   | Việt Nam                                                     | Việt Nam                                |         |
| Nghề nghiệp                                                                                 | Quân Nhân                                                    | Nữ tử                                   |         |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                         | K. M. C. 6537                                                | Long Điền phước Tuy                     |         |
| Họ, tên tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai |                                                              |                                         |         |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 4 tháng 1 năm 1981

Đã ký, ngày 1 tháng 1 năm 1981  
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND Xa ký tên đóng dấu



Nguyễn Văn Y

(Đã ký)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu H

Xã, Thị trấn Hội Lương Hội Phú

Thị xã, Quận Đê Chương

Thành phố, Tỉnh Đê Xu

★

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số \_\_\_\_\_

Quyển số \_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|



|                                                                                             |                                                                              |                    |         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------|
| Họ và tên                                                                                   | NGUYỄN SONG TRI' KIẾT                                                        |                    | Nam, Nữ |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | Hai mươi hai, tháng một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (22 - 1 - 1975) |                    |         |
| Nơi sinh                                                                                    | Hội Lương, Hội Phú, Đê Chương, Đê Xu                                         |                    |         |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                                                                          | MẸ                 |         |
| Họ, tên tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                | Nguyễn Tri' Kiết                                                             | Nguyễn Thị Mỹ Linh |         |
| Dân tộc                                                                                     | Kinh                                                                         | Kinh               |         |
| Quốc tịch                                                                                   | Việt Nam                                                                     | Việt Nam           |         |
| Nghề nghiệp                                                                                 |                                                                              |                    |         |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                         |                                                                              |                    |         |
| Họ, tên tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | Nguyễn Tri' Kiết                                                             |                    |         |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 04 tháng 01 năm 1983

TM. UBND Đê Xu ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày 19 tháng 01 năm 1983  
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Viên chức Hộ tịch  
(ký tên đóng dấu)

Phan Đình Khun



Nguyễn Văn Mỹ



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT:



Xã, Thị trấn \_\_\_\_\_

Thị xã, Quận \_\_\_\_\_

Thành phố, Tỉnh \_\_\_\_\_



|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

# BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số \_\_\_\_\_

Quyển số \_\_\_\_\_

|                                                                                             |                                                              |                    |         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------|---------|
| Họ và tên                                                                                   | NGUYỄN SONG TÀI TRUNG                                        |                    | Nam, Nữ |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | 27 - 11 - 1975                                               |                    |         |
| Nơi sinh                                                                                    | ấp Nhón Chuồn xã Nhón Thanh Chung<br>thị xã Tân An - Long An |                    |         |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                                                          | MẸ                 |         |
| Họ, tên tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                | Nguyễn Thị Huệ                                               | Nguyễn Thị Mỹ Linh |         |
| Dân tộc                                                                                     | Kinh                                                         | Kinh               |         |
| Quốc tịch                                                                                   | Việt Nam                                                     | Việt Nam           |         |
| Nghề nghiệp                                                                                 | Làm ruộng                                                    | Làm ruộng          |         |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                         | Nhón Thanh Chung                                             | Nhón Thanh Chung   |         |
| Họ, tên tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai |                                                              |                    |         |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 4 tháng 08 năm 1988

TM. UBND ký tên đóng dấu



Đăng ký, ngày 14 tháng 6 năm 1988

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Xác nhận theo hồ khẩu

TM: Ban CA xã

phó ban  
(Ký tên đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

TỈNH LONG AN  
THỊ XÃ TÂN AN  
Xã Nhơn Thạnh Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập Tự do Hạnh phúc

---

11/11/11  
11/11/11 - 11/11/11 - 11/11/11

---

- Ủy Ban Nhân Dân xã Nhơn Thạnh Trung chứng nhận ông  
NGUYỄN TRÍ THỨC sinh ngày 05 tháng 05 năm 1938 tại xã Nhơn  
Thạnh Trung, thị xã Tân An, tỉnh Long An, là sĩ Quan ngụy (cấp bậc Thiếu Tá) sau ngày 30/4/1975 đã thi hành lệnh tập trung cải tạo; ngày 15/5/1982 được thả về nguyên quán, quán chổ tại địa phương.

Giấy thả khỏi trại do trung tá: Phạm Văn Thích trại trưởng trại huấn luyện cấp 4 bị công An huyện Văn Gốc Tâu hỏi (lúc đó xã Nhơn Thạnh Trung còn thuộc Huyện Văn Gốc).

Ngày 26/2/1984 đã được Ủy Ban Nhân Dân thị xã Tân An xã chổ và trả quyền Công dân số 300555082. Ngày 10/3/1984 được cấp phát giấy chứng minh nhân dân số 300575087. Nhưng do sự lầm lẫn của nhân viên nên đã ghi họ tên là: Nguyễn Chất Thức thay vì là Nguyễn Trí Thức.

Trong khi chờ đợi làm lại giấy chứng minh nhân dân mới đúng với tên họ thật của đương sự, chúng tôi Ủy Ban HD xã Nhơn Thạnh Trung cấp giấy chứng nhận này để xác nhận thực trạng và đương sự tạm sử dụng như giấy tự thân.

Nhơn Thạnh Trung, ngày Tháng Năm 88  
UBND xã Nhơn Thạnh Trung

Xác nhận

Theo đơn trình báo nêu  
Đến là Trung  
Ngày tháng năm 88/08/88

PHÓ DAN CẢ XÃ  
PHÓ TRƯỞNG BAN

*Leunila*

Thị trấn Tân Lộ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: ~~300617619~~

Họ tên **NGUYỄN-THỊ-ANH-THU.**



Sinh ngày **03 - 01 / 1972**

Nguyên quán **Nhơn Thạnh Trung-  
thị xã Tân An, Long An.**

Nơi thường trú **Nhơn Thuận-  
Nhơn Trùng, Tân An, E-A.**

Dân tộc: **Việt Nam** Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm CI, 6 cm trên  
sau móp Fải

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: 300666986

Họ tên NGUYỄN-THỊ-PHƯƠNG-  
THAO

Sinh ngày 1970

Nguyên quán Nhơn thành-  
trung, Tân an, long an,

Nơi thường trú Nhơn thuận, Nhơn-  
thành trung, Tân an, long an



Dân tộc:

kinh Tôn giáo :

phật

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Số cong 3cmC1,5cm  
trên sau mấp Fải

Ngày 12 tháng 04 năm 1985

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Trần Văn Lân

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **300575031**

Họ tên **NGUYỄN-THỊ-YẾN-TRANG**



Sinh ngày **1968**

Nguyên quán **Nhon thanh-  
trung, an an, long an,**

Nơi thường trú **Nhon thanh-  
trung, Tân an, long an,**

Dân tộc: **kinh**

Tôn giáo: **phật**



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

**ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH**

**seo chặt clem trên  
trước méo trái.**

Ngày **10** tháng **03** năm **1964**

**VI/GIÁM ĐỐC ĐỘI TRƯỞNG TY CÔNG AN**



*Handwritten signature*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **300383084**

Họ tên **NGUYỄN-THỊ-MỸ-LINH**



Sinh ngày ..... 1946

Nguyên quán **Chánh-Trông.**

**Chánh-Nghĩa, Sông-Bé,**

Nơi thường trú **Nhơn-Thạch-Trung**

**Tân Châu, Lg-An**

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

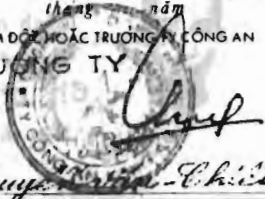
Nốt ruồi c2cm trên  
saum~~e~~y trái

07 02 1980

Ngày tháng năm

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

TRƯỞNG TỶ



Nguyễn Văn Chiêu

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

TỈNH HÀ KHÁNH

Phước-tuy

QUẬN: Long-diễn

XÃ: Long-diễn

Số hiệu: 25

# TRÍCH-LỤC

## CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Tên, họ người chồng Nguyễn-trí-Thúc

nghề-nghiep Trung-Úy Q.Đ.V.N.C.H.

sinh ngày 5 tháng 5 năm 1938

tại Nhon-trạch-trung, Tân-an

cư-sở tại K.B.C. 3.082

tạm-trú tại Long-diễn, Phước-tuy

Tên, họ cha chồng Nguyễn-ngọc-Sửu (chết)  
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Trần-thị-Phước (chết)  
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Nguyễn-thị-Mỹ-Linh

nghề-nghiep Môi-trợ

sinh ngày 6 tháng 6 năm 1946

tại Phú-cường, Bình-dương

cư-sở tại /

tạm-trú tại Long-diễn, Phước-tuy

Tên, họ cha vợ Nguyễn-van-Tân (sống)  
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn-Ái-Nữ (sống)  
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Mười tám, tháng bảy, năm một ngàn chín  
trăm sáu mươi sáu, (18-7-1966)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kê /

ngày / tháng / năm /

tại /

Chứng thực chữ ký của Ông  
Viên Chức Hộ-Tịch xã Long-diễn  
ngang đây.

Long-diễn, ngày 22-7-1966

T. QUẬN-TRƯỞNG

Phó Quận-Trưởng

TRÍCH Y BỒN CHÁNH :

Long-diễn, ngày 22 tháng 7 năm 19-66

Viên-chức Hộ-tịch.



D. D. D. TIẾN



NGUYỄN-VÂN-TÂN

PRINTED - MAIL - 4070

Tổ: HỒI GIA ĐÌNH TỰ NHIÊN CHÍNH-TẠI VIỆT-NAM

P. O BOX 5435 ARLINGTON

V.A 22205 - 0035

U.S.A

NOV 24 1968

